

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/DS-ST  
Ngày: 05 / 9 / 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Vũ và bà Bùi Thị Phương Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Bích Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 315/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn M; địa chỉ trụ sở: lầu 5, khối E, Tòa nhà C, số B C, phường A, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Hà Phương Hồng T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2001 (giấy ủy quyền số 7502A/2024/CĐ.AG-/GalaxyDT ngày 24/7/2024) (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông Lê Viết T2, sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ C, ấp V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Thu T1, ông Lê Viết T2 vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 27/02/2016, ông Lê Việt T2 có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160227-124001-0792 với Công ty M (V) để vay số tiền 21.000.000 đồng; lãi suất cho vay 68%/năm; thời hạn vay 18 tháng; mục đích vay mua sắm dụng cụ gia đình. Khi vay, ông T2 có ký hợp đồng thế chấp nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, tài sản thế chấp là xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 67E1-213.70.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T2 đã trả được số tiền 8.568.000 đồng, kể từ ngày 10/9/2016 đến nay ông T2 không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ gốc, lãi và các phí khác mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Ngày 28/12/2018, khoản nợ của ông T2 được Công ty M (gọi tắt là VPB FC) chuyển nhượng cho Công ty TNHH M theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEOO-18-0006. Do đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn M khởi kiện yêu cầu ông T2 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 18.131.375 đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160227-124001-0792 ngày 27/02/2016; hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEOO-18-0006 ngày 28/12/2018 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

*Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Việt T2 trình bày:* Ngày 27/02/2016, ông có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160227-124001-0792 với Công ty M để vay số tiền 21.000.000 đồng; mục đích vay để mua xe; lãi suất cho vay 68%/năm; thời hạn vay 18 tháng; sau khi vay ông có trả được số tiền 8.568.000 đồng, thừa nhận hiện còn nợ Công ty M số vốn gốc 18.131.375 đồng. Hiện nay, Công ty M đã chuyển nhượng khoản nợ cho Công ty TNHH M, chấp nhận và đồng ý trả. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết vốn gốc còn lại; tài sản thế chấp là xe mô tô biển số 67E1-213.70 hiện đã bán, không còn sử dụng; do đi làm ở xa nên ông T2 yêu cầu được vắng mặt khi xét xử vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

- Chủ tọa công bố lại lời khai của nguyên đơn, bị đơn.
- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng

mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng,

Hợp đồng tín dụng số 20160227-124001-0792 ngày 27/02/2016 giữa ông T2 với Công ty M được lập thành văn bản, hình thức vay tín chấp. Nội dung Hợp đồng ghi nhận việc ông T2 vay 21.000.000 đồng, thời gian vay 18 tháng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng, lãi suất 68%/năm. Nhận thấy, Hợp đồng ký kết giữa ông T2 cùng Công ty là tự nguyện, các bên tham gia có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ. Đối với việc Công ty M có thỏa thuận chuyển giao quyền yêu cầu đối với khoản nợ của ông T2 sang cho Công ty TNHH M mua bán nợ Galaxy là phù hợp quy định pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T2. Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty TNHH M, nên Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu ông T2 trả một lần số tiền vốn gốc còn nợ 18.131.375 đồng là có căn cứ, không yêu cầu trả lãi là có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

Đối với việc ông T2 đã thế chấp tài sản là xe máy, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 67E1-213.71, số khung RLCUE1710FY027863 để bảo đảm khoản vay với Công ty. Thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án tuy nguyên đơn không cung cấp hợp đồng thế chấp tài sản nhưng bị đơn thừa nhận có thế chấp xe nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 67E1-213.71, số khung RLCUE1710FY027863 cho nguyên đơn. Do đó, khi bản án có hiệu lực pháp luật bị đơn không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Công ty TNHH M có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật thi hành án dân sự để bảo đảm thu hồi nợ.

Đối với việc ông T2 xin trả dần 700.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở xem xét.

Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 365, 450, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*\* Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn đang cư trú trên địa bàn thành phố C nên yêu cầu kiện của Công ty TNHH M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn.

*\* Về nội dung:*

[3] Về hợp đồng tín dụng:

Ngày 27/02/2016, ông Lê Viết T2 có ký đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20160227-124001-0792 với Công ty M vay số tiền 21.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 68%/năm để mua sắm dụng cụ gia đình. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T2 thanh toán cho Công ty M được số tiền 8.568.000 đồng và ngưng trả từ ngày 09/10/2016 đến nay. Sau đó, ngày 28/12/2018 Công ty M đã chuyển nhượng khoản nợ của ông T2 cho Công ty TNHH M, ông T2 không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù công ty M đã nhiều lần nhắc nhở. Tính đến ngày 05/9/2024, ông T2 còn nợ Công ty M nợ Galaxy vốn gốc còn lại là 18.131.375 đồng.

Xét, giữa Công ty M và ông Lê Viết T2 có ký kết hợp đồng tín dụng để ông T2 vay tiền. Hợp đồng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Quá trình vay do ông T2 không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

Ngày 28/12/2018, Công ty M đã bán khoản nợ vay của ông T2 cho Công ty TNHH M theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEOO-18-0006, với số dư nợ gốc là 18.131.375 đồng nên công ty TNHH M có quyền yêu cầu ông T2 thanh toán nợ theo hợp đồng vay. Quá trình thu hồi nợ Công ty Mua bán nợ G đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T2 không trả nên Công ty Mua bán nợ G đã khởi kiện. Việc Công ty M khởi kiện yêu cầu ông T2 trả vốn gốc còn lại 18.131.375 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 365, Điều 450, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100 và Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Buộc ông Lê Viết T2 trả cho Công ty M nợ Galaxy vốn gốc còn lại là **18.131.375 đồng**.

Nếu quá hạn thỏa thuận hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về hợp đồng thế chấp:

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 67E1-213.71 để xử lý thu hồi nợ, nguyên đơn không cung cấp hợp đồng thế chấp tài sản nhưng các bên đều thừa nhận thống nhất xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 67E1-213.71 mang tên Lê Viết T2 có thể chấp. Do đó, ông T2 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty TNHH M có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật thi hành án dân sự.

Việc ông T2 cho rằng chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 67E1-213.71 hiện nay đã bán, không còn sử dụng nhưng ông T2 không chứng minh được nên sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[5] Về phương thức thanh toán:

Ông T2 yêu cầu được trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn chấp nhận nên không có căn cứ để xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M là 906.569 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền tạm ứng án phí 853.000 đồng đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 365, 450, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100 và 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M.

Buộc ông Lê Viết T2 trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền nợ gốc còn lại **18.131.375 đồng (Mười tám triệu, một trăm ba mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng).**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ông Lê Viết T2 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty TNHH M có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe mô tô YAMAHA, biển kiểm soát 67E1-213.71 mang tên Lê Viết T2 theo quy định pháp luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Viết T2 phải chịu 906.569 đồng (Chín trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm sáu mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 853.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0003691 ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn M, ông Lê Viết T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Ngọc**